

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HSST
Ngày 25/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị K

Bà Nguyễn Thị D

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị P, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N, Tòa án nhân dân thành phố N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 10/8/2022 đối với bị cáo:

Hà Đăng T, sinh năm 1984. Tại N. Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã Ninh Nhất, thành phố N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hà Đăng T (đã chết) và bà Đinh Thị K. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 23/2020/HSST ngày 31/8/2020 Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt Hà Đăng T 25.000.000đồng và truy thu số tiền 2.675.000đồng về tội Đánh bạc (chưa thi hành).

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2022 đến ngày 09/4/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Xuân H sinh năm 1974, trú tại phố Mới, thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh N. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn H1 sinh năm 1978, trú tại xóm 8, xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh N. Vắng mặt.

3. Bà Đinh Thị K, sinh năm 1951, trú tại: Thôn T, xã Ninh Nhất, thành phố N, tỉnh N. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Phan Văn M. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Đăng T là người nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 20/3/2022, Thưa thuê xe ô tô taxi đi từ nhà sang khu vực bờ đê sông Đáy, thuộc xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết đứng ở bờ đê 4.000.000đồng ma túy đá. Người đàn ông đồng ý và đưa cho Thưa 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ kích thước (4x7) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đồng thời đưa cho Thưa 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon màu trắng có chứa 02 viên nén màu hồng và nói với Thưa đây là ma túy ke và hồng phiến cho thêm Thưa để mang về sử dụng thử. Sau khi kiểm tra đúng là ma túy đá, Thưa lấy 4.000.000 đồng đưa cho người đàn ông này rồi đi xe taxi về nhà. Khi về đến nhà Thưa mang số ma túy vừa mua được vào phòng ngủ của mình. Tại đây, Thưa lấy túi nilon màu trắng chứa 02 viên nén màu hồng cất giấu xuống gầm ghế và để túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng trên mặt bàn còn túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (4 x 7)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng Thưa mang ra cất giấu tại hiên nhà trước sân để sử dụng cho bản thân và bán trái phép. Sau đó từ ngày 20/3/2022 đến ngày 29/3/2022, Thưa đã lấy 03 lần mỗi lần lấy 1 ít ma túy đá trong túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (4x7) cm ra sử dụng cho bản thân sau đó lại cất giấu tại hiên nhà của Thưa.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/3/2022, Nguyễn Xuân H sinh năm 1974, trú tại thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh N gặp Trần Văn H1 sinh năm 1978, trú tại xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh N tại quán nước gần trạm y tế phường Tân Thành, thành phố N. Biết H1 là người sử dụng ma túy đá, H rủ H1 góp tiền đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. H1 đồng ý góp 1.300.000đồng, H góp 2.000.000đồng. Nguyễn Xuân H biết Hà Đăng T có bán ma túy đá nên H bảo H1 mượn xe để chở H đến nhà Thưa mua ma túy. Sau đó H1 mượn xe mô tô của người bạn tại quán nước (H1 không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và không nhớ biển kiểm soát xe mô tô) chở H đi đến nhà Thưa. Khi đi H lấy điện thoại di động nhãn hiệu Redmi bật chế độ quay video và bỏ vào túi áo ngực đang mặc của mình mục đích quay video lại cảnh mua bán ma túy với Thưa để cho H1 xem biết mặt Thưa. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi đi đến cổng nhà Thưa, H bảo H1 dừng xe đứng chờ còn H xuống xe đi bộ vào nhà Thưa, H đi vào phòng ngủ của Thưa gọi H1 không thấy Thưa có ở trong phòng. Một lúc sau Thưa từ ngoài đi vào trong phòng, H nói “*Lấy cho anh một cái*”. Hiểu ý H hỏi mua ma túy đá. Do có sẵn ma túy đang cất giấu ở hiên nhà nên Thưa đồng ý và đi ra ngoài lấy ma túy, vừa đi Thưa vừa nói vọng lại “*Ba triệu ba nhá*”. H hiểu ý Thưa nói giá 3.300.000đồng một túi ma túy đá. Lúc này H ngồi xuống bàn uống nước trong phòng ngủ và quan sát thấy trên mặt bàn có để bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong có ống thủy tinh còn ma túy đá nên H tự lấy sử dụng một mình. Thưa đi đến hiên nhà trước sân lấy túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (4x7) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng cất vào túi quần bên PH phía trước đang mặc rồi mang vào phòng ngủ và ngồi xuống ghế cạnh H. Thưa lấy

01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (4 x 7) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng để trên mặt bàn trước mặt H. H xác định đó là ma túy đá mà Thưa bán cho mình nên H lấy 3.300.000đồng trong túi quần ra đưa cho Thưa. Thưa cầm tiền đếm và bỏ vào túi quần phía sau đang mặc. H cầm túi ma túy đá đi ra cổng. Sau đó H1 điều khiển xe chở H đi về quán nước để trả xe. Trên đường đi H1 dừng xe tại một bãi đất trống ven đường rồi lấy vỏ túi nilon của bao thuốc lá ra đưa cho H, H lấy túi ma túy đá vừa mua được của Thưa đổ một ít vào túi nilon đưa cho H1. Khi về quán nước chè, H1 trả xe mô tô rồi đi về nhà mình sử dụng hết số ma túy đá H đưa. Còn H, khi về đến nhà, H lấy một phần ma túy đá vừa mua được ra sử dụng, phần còn lại H cất giấu trong người. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 31/3/2022, H mang số ma túy đá trên đến khu vực nghĩa trang đền Hiêm thuộc phường Tân Thịnh, thành phố N sử dụng thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an phường Tân Thịnh, thành phố N đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại vị trí ngồi của H 01 bộ dụng cụ sử dụng túy đá gồm 01 chai nhựa nắp màu trắng, nắp chai gắn 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 coóng thủy tinh một đầu uốn cong hình phễu bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng ngà được niêm phong trong phong bì PS2- 041377; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (4x7) cm; Thu giữ trong túi quần đang mặc của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng không có sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen lắp sim số 0398.097.062. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định đưa H và người làm chứng về Công an phường Tân Thịnh, thành phố N lập biên bản vi phạm hành chính. Quá trình lập biên bản Nguyễn Xuân H khai nhận nguồn gốc số ma túy H sử dụng là do H và H1 góp tiền mua của Hà Đăng T.

Tại bản Kết luận Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Hà Đăng T ở Thôn T, xã Ninh Nhất, thành phố N, tỉnh N. Quá trình khám xét thu giữ: Tại túi quần bên pH đang mặc của Thưa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen được niêm phong vào phong bì ký hiệu K1; Tại túi quần bên pH phía sau đang mặc của Thưa số tiền 2.950.000đồng được niêm phong vào phong bì ký hiệu K2. Thu giữ trong phòng ngủ của Hà Đăng T: Thu trên mặt bàn 01 đĩa sứ đường kính khoảng 20 cm, trên mặt đĩa bám dính chất bột màu trắng; 01 bật lửa ga màu tím; 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng cuộn hình ống. Tất cả được niêm phong vào phong bì ký hiệu K3; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu K4; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa nắp chai màu đỏ, trên nắp chai gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong hình phễu bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong vào túi niêm phong ký hiệu PS22- 007491. Thu dưới gầm bàn: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu K5. Thu dưới gầm ghế 01 túi nilon màu trắng, miệng túi viền màu đỏ, kích thước (4 x 3,5) cm bên trong có 02 viên dạng nén màu hồng được niêm phong vào phong bì ký hiệu K6. Thu trên giá

để đồ phía sau nhà 20 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi viền màu đỏ, kích thước (4 x 7) cm.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng chất bột màu trắng trong túi nilon trong phong bì ký hiệu K4 có khối lượng là 0,0570 gam ký hiệu M1; 02 viên dạng nén màu hồng trong phong bì ký hiệu K6 có khối lượng là 0,2127 gam ký hiệu M2. Gửi các mẫu M1, M2 cùng phong bì niêm phong ký hiệu PS2- 041377, PS2 - 2007491 và K3 đi giám định xác định chất ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 264/KLGD-PC09-MT ngày 07/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng 0,0570 gam là ma túy, loại Ketamine. Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ ký hiệu K3 là ma túy, loại Ketamine, lượng bám dính ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Mẫu ký hiệu M2 gồm 02 viên nén màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,2127 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Chất dạng tinh thể bám dính trong hai đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng) đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 232, Nghị định số 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0155 gam ma túy, loại Ketamine; chất bột màu hồng được nghiền ra từ các viên nén hình tròn, màu hồng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,1533 gam, là ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa nắp màu đỏ, trên có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng; một đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng), một đầu gắn một đoạn ống nhựa màu xanh, cùng vỏ bao gói niêm phong; 01 chai nhựa nắp màu trắng, hai đoạn ống nhựa màu xanh; một đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng); 01 bật lửa ga màu tím; 01 đĩa sứ hình tròn; một tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn bằng hai đầu lọc thuốc lá cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 264/KL- KTHS- MT theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành mở niêm phong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân H kiểm tra và sao lưu dữ liệu quay cảnh Nguyễn Xuân H trao đổi mua bán ma túy với Hà Đăng T ngày 29/3/2022 sang đĩa DVD-R gửi đi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 336/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 09/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng thu của Nguyễn Xuân H. Quá trình điều tra xác định là của anh Hoàng Văn Trung, sinh năm 1971, trú tại phố Phúc Nam, phường Phúc Thành, thành phố N. Khoảng 8 giờ ngày 29/3/2022, Nguyễn Xuân H mượn chiếc điện thoại này của anh Trung để sử dụng nghe nhạc và chơi Game. Quá trình điều tra xác định H không sử dụng điện thoại này để liên lạc

trao đổi mua bán ma túy với Hà Đăng T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Hoàng Văn Trung. Anh Trung nhận lại tài sản không có đề nghị gì khác.

Vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số 0982.140.935 thu giữ của Nguyễn Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim 1 số 0398.097.062, sim 2 số 0969.102.103; số tiền 2.950.000đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung màu trắng thu giữ của Hà Đăng T; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0155 gam ma túy, loại Ketamine; Chất bột màu hồng được nghiền ra từ các viên nén hình tròn, màu hồng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,1533 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 01 chai nhựa nắp màu đỏ, trên có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng; một đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng), một đầu gắn một đoạn ống nhựa màu xanh, cùng vỏ bao gói niêm phong; 01 chai nhựa nắp màu trắng, hai đoạn ống nhựa màu xanh; một đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng); 01 bật lửa ga màu tím; 01 đĩa sứ hình tròn; Một tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn bằng hai đầu lọc thuốc lá cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 20 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi viền màu đỏ, kích thước (4x7) cm được chuyển đến Chi cục thi hành án nhân dân thành phố N quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSNDTPNB ngày 22/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Hà Đăng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Hà Đăng T từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng để sung Ngân sách nhà nước. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Hà Đăng T pH nộp số tiền 3.300.000đồng do hưởng lợi bất chính mà có để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền 2.950.000đồng nH1 quản lý lại để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho Hà Đăng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim 1 số 0398.097.062, sim 2 số 0969.102.103 và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung màu trắng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước tờ tiền polime 20.000đồng thu giữ của Hà Đăng T; Tịch thu tiêu hủy 20 vỏ túi nilong, số ma túy được hoàn lại sau giám định, các dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh, bật lửa, đĩa sứ cùng vỏ bao gói niêm phong đã thu giữ của Hà Đăng T và Nguyễn Xuân H; Trả lại cho Nguyễn Xuân H 01 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0982.140.935. Về án phí: Bị cáo Thừa pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:*

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã có bản tự khai, bản kiểm điểm, đã được lấy lời khai, hỏi cung. Thời gian đầu tại giai đoạn điều tra của Công an tỉnh N bị cáo Hà Đăng T không thừa nhận hành vi vi phạm của mình, khi chuyển sang hỏi cung tại Công an thành phố N bị cáo thay đổi lời khai và công nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã được đọc và công nhận đúng lời khai của mình. Bản thân bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh đập và không có khiếu nại gì. Quá trình cơ quan Công an thực hiện việc khám xét, bị cáo và gia đình bị cáo xác định không bị mất mát tài sản gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã được hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị cáo không nhờ người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội:* Hà Đăng T là người nghiện ma túy, đã mua ma túy về cất giấu mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Vào khoảng 12 giờ ngày 29/3/2022, tại phòng ngủ của mình tại Thôn T, xã Ninh Nhất, thành phố N, Hà Đăng T đã bán cho Nguyễn Xuân H 01 túi ma túy Methamphetamine với giá 3.300.000đồng. Quá trình khám xét đã thu giữ và xác định bị cáo còn cất giấu trong nhà 0,0570gam ma túy Ketamine và 02 viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine có trọng lượng là 0,2127 gam. Số ma túy trên bị cáo dùng để sử dụng và bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Xuân H và Trần Văn H1 (H1 và H đã góp tiền để H vào mua ma túy của Thừa); Biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại sao trích dữ liệu video trong máy điện thoại mà Nguyễn Xuân H mang theo đã quay cảnh trao đổi mua bán ma túy giữa Nguyễn Xuân H với Hà Đăng T, Biên bản khám xét người và nơi ở của Hà Đăng T; Biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xuân H ngày 31/3/2022; biên bản tạm giữ tang vật và niêm phong tang vật thu giữ đối với Nguyễn Xuân H; Kết luận giám định số 264/KLGD- PC 09MT ngày 07/4/2022 của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh N về xác định ma túy; Kết luận giám định số 336/KL-KTHS – KTS ĐT của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N về giám định nội dung video do Nguyễn Xuân H cung cấp không bị cắt ghép cùng với lời khai của bà Đinh Thị K (mẹ bị cáo) xác nhận về nội dung và hình ảnh của Hà Đăng T trong đoạn video và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hà Đăng T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Việc bán trái phép ma túy cho người sử dụng trái phép ma túy là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội hậu quả không lường mà hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang ra sức ngăn chặn.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hà Đăng T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để có mức hình phạt tương xứng. Bị cáo là người đã bị kết án về tội Đánh bạc tại Bản án số 23/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N phạt tiền 25.000.000đồng, bị cáo chưa thi hành, bản án chưa được xóa án tích nay bị cáo lại phạm tội là “*tái phạm*” thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần pH xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Về tiền sự: bị cáo không có; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo; Về gia đình bị cáo có bố đẻ là người đã tham gia kháng chiến tại địa bàn tỉnh Quảng trị bị nhiễm chất độc hóa học, mẹ bị cáo được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hà Đăng T bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích vụ lợi nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[3].*Về biện pháp tư pháp*: Bị cáo Hà Đăng T hưởng lợi bất chính 3.300.000đồng do việc bán ma túy nên áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự cần buộc bị cáo pH nộp lại số tiền nói trên để sung quỹ Nhà nước.

[4].*Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với số tiền thu giữ của Hà Đăng T 2.950.000đồng không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo nH1 quản lý lại để đảm bảo thi hành án về việc phạt tiền bổ sung và biện pháp tư pháp.

+ Đối với 01điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0982.140.935 thu giữ của Nguyễn Xuân H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim 1 số 0398.097.062, sim 2 số 0969.102.103; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung màu trắng thu giữ của Hà Đăng T. Xét thấy không có căn cứ chứng minh việc Hà Đăng T và Nguyễn Xuân H sử dụng các tài sản nói trên để liên lạc mua bán ma túy nên cần trả lại tài sản cho Nguyễn Xuân H và Hà Đăng T.

+ Đối với tờ tiền polime 20.000đồng bị thu giữ: bị cáo Hà Đăng T cuộn tờ tiền này thành hình điều thuốc lá để sử dụng ma túy, đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, hiện tờ tiền vẫn có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Hà Đăng T được hoàn lại sau giám định; các dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút, cóong thủy tinh, bật lửa, đĩa sứ cùng vỏ bao gói niêm phong thu giữ của Hà Đăng T và Nguyễn Xuân H, 20 vỏ túi nilong của bà Đinh Thị K, bà K khai nhận đó là các túi đựng thuốc chữa bệnh của

mình và không có yêu cầu gì. Đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng thu của Nguyễn Xuân H. Quá trình điều tra xác định là của anh Hoàng Văn Trung, sinh năm 1971, trú tại phố Phúc Nam, phường Phúc Thành, thành phố N. Khoảng 8 giờ ngày 29/3/2022, Nguyễn Xuân H mượn chiếc điện thoại này của anh Trung để sử dụng nghe nhạc và chơi game. Quá trình điều tra xác định H không sử dụng điện thoại này để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Hà Đăng T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Hoàng Văn Trung là phù hợp. Anh Trung nhận lại tài sản không có đề nghị gì khác.

Về nguồn gốc túi ma túy loại Methamphetamine mà Hà Đăng T đã bán cho Nguyễn Xuân H và số ma túy Methamphetamine và Ketamine thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Đăng T. Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi đứng ở khu vực bờ đê sông Đáy thuộc xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể người đàn ông này. Do đó không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Xuân H là người đã góp tiền mua ma túy của Hà Đăng T để sử dụng cho bản thân. Do số ma túy của H đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Xuân H. Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt hành chính phạt 1.000.000đồng đối với Nguyễn Xuân H là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn H1 là người góp tiền mua ma túy của Hà Đăng T để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy H chia ma túy cho H1. H1 khai nhận đã mang về nhà sử dụng hết số ma túy này. Ngoài lời khai của H1, không có tài liệu, chứng cứ, vật chứng nào khác chứng minh việc H1 sử dụng ma túy, do đó ngày 21/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N có công văn số 412 thông báo cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh N xem xét quản lý giáo dục đối với Trần Văn H1 là đảm bảo việc xử lý đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đối với người lái xe taxi bị cáo Hà Đăng T thuê chở đi mua ma túy, bị cáo không nhớ hãng xe, biển kiểm soát của xe và không biết người lái xe là ai. Do vậy, Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với người cho Trần Văn H1 mượn xe mô tô để H1 cùng với H đi mua ma túy. Do H1 không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này và không biển kiểm soát của xe mô tô nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Về án phí: Bị cáo Hà Đăng T bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí, căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Đăng T PH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Đăng T phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Hà Đăng T 30 (*Ba mươi*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/3/2022

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Hà Đăng T 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Buộc bị cáo Hà Đăng T pH nộp lại số tiền 3.300.000đồng (*ba triệu ba trăm nghìn đồng*) do hưởng lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

+ Trả lại cho Hà Đăng T số tiền 2.950.000đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) nH1 quản lý lại để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Hà Đăng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim 1 số 0398.097.062, sim 2 số 0969.102.103; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung màu trắng;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước tờ tiền polime 20.000đồng (*hai mươi nghìn đồng*).

+ Tịch thu tiêu hủy 20 vỏ túi nilong của bà Đinh Thị K; số ma túy được hoàn lại sau giám định và các dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút, cống thủy tinh, bật lửa, đĩa sứ cùng vỏ bao gói niêm phong thu giữ của Hà Đăng T và Nguyễn Xuân H.

+ Trả lại cho Nguyễn Xuân H 01 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0982.140.935.

(*Tờ tiền polime 20.000đồng và các vật chứng nói trên có đặc điểm, số lượng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N*).

(*Số tiền 2.950.000đồng đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N theo giấy ủy nhiệm chi ngày 17/8/2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Đăng T pH nộp 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà K) có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS TP N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, Người CQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T

